

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI



CHUẨN ĐẦU RA
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHĐN ngày/01.../2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai).*

Đồng Nai, 2020

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Quản trị kinh doanh

Quản trị kinh doanh là một ngành học thuộc lĩnh vực Kinh tế - quản trị. Ngành này nghiên cứu quá trình quản lý một doanh nghiệp hoặc một tổ chức.

Ngành Quản trị kinh doanh sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng để hiểu và tham gia vào thế giới kinh doanh hiện đại. Sau khi hoàn thành chương trình cử nhân Quản trị kinh doanh, sinh viên sẽ có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về quản trị doanh nghiệp, các chiến lược kinh doanh, hoạt động marketing, quản trị nguồn nhân lực, kế toán và một số kiến thức khác. Sinh viên cũng có đủ nền tảng để tiếp tục theo học các khóa học sau đại học hoặc tự học hỏi để đạt được sự thành công cao trong lĩnh vực nghề nghiệp.

Bên cạnh kiến thức chuyên môn, chương trình đào tạo còn hướng đến việc đào tạo người học có những kỹ năng chung, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết, có phẩm chất đạo đức tốt và có tinh thần trách nhiệm đối với xã hội; góp phần hình thành năng lực lao động có chất lượng cao, toàn diện đáp ứng cho nhu cầu xã hội.

1.2. Thông tin chung về chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh

1	Tên Chương trình (tiếng Việt)	Cử nhân Quản trị kinh doanh
2	Tên Chương trình (tiếng Anh)	Business administration
3	Mã ngành đào tạo:	7340101
4	Đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Đồng Nai
5	Tên gọi văn bằng	Cử nhân Quản trị kinh doanh
6	Trình độ đào tạo:	Đại học
7	Hình thức đào tạo:	Chính quy tập trung
8	Thời gian đào tạo:	4 năm

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Là một trong những ngành học thuộc lĩnh vực Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Sinh viên được trang bị kiến thức chuyên môn vững vàng và kỹ năng nhuần nhuyễn như

kiến thức về hoạt động quản trị (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra đánh giá), quản trị nhân sự, quản trị sản xuất, quản trị chất lượng, quản trị marketing, quản trị tài chính, quản trị dự án.... Có khả năng giải quyết những vấn đề phát sinh thực tiễn trong công tác quản trị hoạt động kinh doanh của các bộ phận trong doanh nghiệp.

Mục tiêu là đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản trị kinh doanh có bản lĩnh chính trị vững vàng, có sức khoẻ tốt; có đạo đức nghề nghiệp; có kiến thức cơ bản, cơ sở và bổ trợ về kinh tế - quản lý - kinh doanh; có kiến thức toàn diện về quản trị; có khả năng tác nghiệp, quản trị, phân tích, đánh giá, tư vấn về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, đưa ra quyết định trong các doanh nghiệp, ngân hàng và các tổ chức khác.

2.2. Mục tiêu cụ thể (Program Object-Viết tắt là PO)

- Về kiến thức:

- **PO1:** Có những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học chính trị, quốc phòng - an ninh, chính sách pháp luật của nhà nước.;

- **PO2:** Có kiến thức về kinh tế, tài chính, hoạt động kinh doanh, xu hướng, nhu cầu tiêu dùng... để luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế thị trường.

- **PO3:** Có kiến thức chuyên sâu về hoạt động của các doanh nghiệp, các tổ chức kinh doanh; nắm vững kiến thức về cấu trúc, cơ chế vận hành và quản lý của hoạt động quản trị kinh doanh trong nền kinh tế thị trường;

- **PO4:** Có khả năng nghiên cứu, phân tích và đánh giá, đề xuất chính sách về hoạt động và sự phát triển của hoạt động kinh doanh, hoạt động sản xuất, góp phần vào sự ổn định và phát triển nền kinh tế.

- Về kỹ năng:

- **PO5:** Có kỹ năng chuyên nghiệp trên tất cả các mặt hoạt động của lĩnh vực quản trị kinh doanh: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra đánh giá;

- **PO6:** Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một cách toàn diện các vấn đề kinh tế ở tầm vĩ mô và vi mô;

- **PO7:** Có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp trong giải quyết công việc hàng ngày, kỹ năng ra quyết định ở cấp tác nghiệp, cấp chiến thuật và cấp chiến lược.

- **PO8:** Có kỹ năng ngoại ngữ, tin học đáp ứng được các yêu cầu công việc

- Về thái độ:

- **PO9:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; chấp hành pháp luật nhà nước; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program learning outcomes-Viết tắt là PLOs)

- Về kiến thức:

Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp liên quan đến chuyên ngành. Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh sẽ đạt được các kiến thức ngành cụ thể như sau:

Khối kiến thức chung

- **PLO1 :** Nhận biết, giải thích và có khả năng vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, khoa học chính trị, quốc phòng - an ninh, chính sách pháp luật của nhà nước.

- **PLO2:** Hiểu và áp dụng các khái niệm cụ thể có liên quan đến kinh tế, tài chính, công tác quản trị hoạt động kinh doanh để luận giải các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế thị trường.

Khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành

- **PLO3:** Hiểu và áp dụng kiến thức ngành về tài chính, kế toán, quản trị để hình thành các ý tưởng, xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá các phương án, dự án trong lĩnh vực chuyên môn.

- **PLO4:** Vận dụng được các kiến thức về hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát để tham mưu và điều hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả;

- **PLO5:** Áp dụng kiến thức thực tế và thực tập trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh để hội nhập nhanh với môi trường công việc trong tương lai, tiếp cận với tri thức hiện đại của khu vực và thế giới về xu hướng phát triển kinh tế để có thể nắm bắt, ứng dụng những kiến thức được trang bị vào điều kiện ở Việt Nam.

- Về kỹ năng:

- **PLO6:** Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể, viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn, ra các quyết định phù hợp, nhanh chóng, hiệu quả.

- **PLO7:** Có kỹ năng hoàn thành công việc từ đơn giản đến phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn ở những bối cảnh khác nhau liên quan lĩnh vực được đào tạo trong những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;

- **PLO8:** Có kỹ năng giao tiếp tốt, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm trong giải quyết các công việc hàng ngày.

- **PLO9:** Có kỹ năng tin học đáp ứng được những yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết công việc và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong hoạt động kinh doanh;

- **PLO10:** Kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến lĩnh vực quản trị; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường;

- *Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- **PLO11:** Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; chấp hành pháp luật nhà nước; có tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo; có ý thức và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- **PLO12:** Có tinh thần làm việc tích cực, có trách nhiệm với công việc; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị.

4. CƠ HỘI VIỆC LÀM VÀ HỌC TẬP SAU KHI TỐT NGHIỆP

4.1. Vị trí việc làm

- Cán bộ quản lý cấp trung, cấp cao tại các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; chủ các doanh nghiệp độc lập.

- Hành nghề tư vấn kinh doanh và làm dịch vụ quản lý (khi đủ điều kiện quy định) cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

- Có khả năng tự nghiên cứu và được bồi dưỡng tiếp để làm cán bộ quản lý tại các đơn vị hành chính sự nghiệp hoặc trở thành cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về quản trị kinh doanh tại các cơ sở nghiên cứu và đào tạo.

4.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Khả năng tự học tập, nghiên cứu khoa học theo đúng chuyên ngành đào tạo.
- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ khả năng học tập lên Sau đại học cùng ngành hoặc thuộc khối ngành đào tạo và những bậc học cao hơn của các ngành đào tạo khác.

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Le Anh
—————
Le Kiên Thọ

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thế Khang

TS. Nguyễn Thế Khang

KT HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. *Phạm Văn Chanh*